|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** -------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------------- |
| Số:  /2023/TT-BGTVT | *Hà Nội, ngày  tháng   năm 2023* |

**Dự thảo**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về xếp hàng hoá trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ**

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số*[*56/2022/NĐ-CP*](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=206446&classid=1&typegroupid=4)*ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ,*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về việc xếp hàng hóa trên xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở công-ten-nơ (sau đây gọi chung là phương tiện) khi tham gia giao thông trên đường bộ.

2. Việc xếp hàng nguy hiểm thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Việc xếp hàng siêu trường, siêu trọng thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với đơn vị vận tải hàng hóa, người lái xe, người áp tải, người thuê vận tải, người xếp hàng trên phương tiện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xếp hàng hóa trên phương tiện khi tham gia giao thông trên đường bộ.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị vận tải: là tổ chức hoặc cá nhân sử dụng phương tiện để vận tải hàng hóa trên đường bộ.

2. Người xếp hàng: là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xếp hàng hóa trên phương tiện.

3. Người thuê vận tải: là tổ chức, cá nhân thuê đơn vị kinh doanh vận tải vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô trên đường bộ.

4. Hàng rời: là loại hàng hóa thông thường không được đóng thùng, đóng bao hoặc đóng gói, khi vận chuyển được chứa trực tiếp bằng khoang chở hàng của xe tải.

5. Hàng bao kiện: là hàng hóa được đóng gói trong bao, thùng hoặc kiện để bảo quản và bảo vệ hàng hoá khi vận chuyển.

6. Hàng hình trụ ống: là hàng hóa có hình dạng trụ tròn hoặc hình ống tròn dễ lăn trên mặt phẳng.

7. Công - ten - nơ: là một thành phần trong thiết bị vận tải có tính bền vững và đủ độ chắc chắn phù hợp cho việc sử dụng nhiều lần; cho phép xếp dỡ thuận tiện, đặc biệt khi chuyển từ phương thức vận tải này sang phương thức vận tải khác. Công - ten - nơ được thiết kế và sản xuất theo tiêu chuẩn quy định.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XẾP HÀNG HÓA TRÊN PHƯƠNG TIỆN**

**Điều 4. Quy định chung về xếp hàng**

1. Đơn vị vận tải phải lựa chọn phương tiện phù hợp với loại hàng hóa và khối lượng hàng hoá cần vận chuyển.

2. Đơn vị vận tải, người xếp hàng và lái xe phải thực hiện việc xếp hàng lên xe để vận chuyển không được vượt quá khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông của phương tiện, tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ, đảm bảo các quy định về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

3. Hàng vận chuyển trên xe phải được xếp đặt gọn gàng, xếp dàn đều, không xếp lệch về một phía và chằng buộc chắc chắn, chèn, lót đảm bảo không bị xê dịch, rơi vãi không gây nguy hiểm cho người và phương tiện khi tham gia giao thông; không cản trở tầm nhìn của lái xe; không làm mất thăng bằng của xe hoặc gây khó khăn cho lái xe khi điều khiển xe; không được che khuất đèn, biển số đăng ký của xe. Một số trang thiết bị thường sử dụng để gia cố, chằng buộc, chèn, lót theo hình minh hoạ tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.

4. Các loại hàng hóa là máy móc, phương tiện giao thông trước khi xếp lên phương tiện phải rút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa. Hướng dẫn phương pháp xếp hàng là máy móc, phương tiện giao thông theo hình minh hoạ tại Phụ lục số 2 của Thông tư này.

5. Các loại hàng hóa là thành phẩm (không phải hàng hóa ở dạng thô) đã được đóng gói thành bao, kiện, thùng, cuộn, khối, việc xếp hàng hóa trên phương tiện ưu tiên thực hiện theo khuyến cáo, hướng dẫn của nhà sản xuất.

6. Đơn vị vận tải và lái xe sử dụng xe ô tô chở hàng chuyên dùng (xe ô tô tải chuyên dùng hoặc xe ô tô chuyên dùng), sơ mi rơ moóc chuyên dùng, rơ moóc chuyên dùng phải chở đúng loại hàng hoá theo thiết kế phương tiện của nhà sản xuất.

**Điều 5. Quy định về xếp hàng rời**

1. Khi vận chuyển hàng rời, đơn vị vận tải và lái xe phải sử dụng xe ô tô tải/rơ mooc/sơmi rơ mooc có thùng.

2. Trường hợp vận chuyển hàng rời trên phương tiện không có thùng kín, đơn vị vận tải và lái xe phải sử dụng thiết bị, dụng cụ để đóng gói hoặc che kín hàng hóa, đảm bảo hàng hóa không bị rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

3. Trường hợp vận chuyển hàng rời, vật liệu xây dựng, phế thải trên phương tiện có thùng kín, đơn vị vận tải và lái xe phải che đậy kín, không để rơi vãi xuống đường hoặc gây ra tiếng ồn, bụi bẩn trong suốt quá trình vận chuyển trên đường và chiều cao tối đa của hàng phải thấp hơn mép trên thành thùng xe.

4. Hướng dẫn che phủ hàng rời theo hình minh họa tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

**Điều 6. Quy định về xếp hàng bao kiện**

1. Các kiện hàng có khối lượng nặng hơn, có bao gói cứng, ổn định được xếp ở phía dưới.

2. Các kiện hàng có kích thước giống nhau sắp xếp cùng nhau.

3. Các kiện hàng có xu hướng nghiêng một góc nhỏ xếp vào giữa đống hàng.

4. Trường hợp giữa các kiện hàng có khoảng cách, phải dùng các thiết bị, dụng cụ chèn, lót để chống va chạm, xê dịch trong quá trình vận chuyển. Trường hợp sau khi xếp hàng xong mà vẫn có khoảng trống trong thùng xe thì phải gia cố để cố định hàng hóa.

**Điều 7. Quy định về xếp hàng dạng trụ**

1. Hàng hóa hình trụ ống được xếp nằm ngang hoặc nằm dọc theo chiều dài xe tùy thuộc vào chiều dài của hàng so với thùng xe. Khi đặt nằm ngang phải đặt vuông góc với chiều dài xe.

2. Khi chiều cao của ống trụ nhỏ hơn đường kính, ống trụ phải được đặt thẳng đứng hoặc thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Các loại hàng trụ ống phải được chằng buộc chắc chắn vào thành xe và sử dụng giá kê, giá đỡ, dụng cụ chèn, lót để cố định tránh dịch chuyển hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

4. Trường hợp hàng trụ ống có bề mặt trơn nhẵn, khi xếp chồng lên nhau phải sử dụng vật liệu đệm lót giữa các lớp hàng để chống trơn trượt.

5. Hướng dẫn việc xếp và cố định hàng dạng trụ được minh họa tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.

**Điều 8. Quy định về xếp hàng vào công-ten-nơ và xếp công-ten-nơ trên phương tiện**

1. Xếp hàng vào công-ten-nơ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Công-ten-nơ phù hợp với loại hàng hóa và đặc tính của hàng hóa để xếp hàng;

b) Chèn, lót để hàng hóa trong công-ten-nơ không bị xê dịch trong quá trình vận chuyển;

c) Khối lượng sử dụng lớn nhất của công-ten-nơ và hàng hóa trong đó thực hiện theo quy định tại tiêu chuẩn ISO 668 về phân loại, kích thước và khối lượng danh định;

d) Hướng dẫn việc xếp hàng vào công-ten-nơ được minh họa tại Phụ lục số 5 của Thông tư này.

2. Khi vận chuyển công-ten-nơ phải sử dụng tổ hợp xe đầu kéo với sơ mi rơ moóc hoặc xe ô tô tải vận chuyển công-ten-nơ phù hợp với loại công-ten-nơ.

3. Sử dụng các thiết bị để định vị công-ten-nơ với phương tiện, đảm bảo công-ten-nơ không bị xê dịch trong quá trình vận chuyển.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Điều 9. Cục Đường bộ Việt Nam**

1. Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này theo thẩm quyền.

3. Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Thông tư này và báo cáo Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 10. Sở Giao thông vận tải**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư trên địa bàn địa phương.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này theo thẩm quyền.

3. Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Thông tư này trên địa bàn địa phương và báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 11. Đơn vị vận tải, người lái xe và người áp tải**

1. Đơn vị vận tải có trách nhiệm:

a) Cập nhật đầy đủ thông tin về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên toàn tuyến vận chuyển hàng hóa trước khi thực hiện vận chuyển;

b) Bố trí phương tiện phù hợp với loại hàng hóa cần vận chuyển và khổ giới hạn của đường bộ trên toàn tuyến đường vận chuyển;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin cho lái xe, người áp tải và người xếp hàng đặc điểm của hàng hóa, kích thước và khối lượng của hàng hóa, bao, kiện, khối lượng hàng hoá cho phép chuyên chở của xe, tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ trên toàn tuyến đường vận chuyển; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp;

d) Bố trí đầy đủ thiết bị che phủ, chằng buộc, đệm lót phục vụ cho việc xếp hàng hóa và tạo điều kiện cho người xếp hàng thực hiện đúng quy định về xếp hàng hóa;

đ) Hướng dẫn cho lái xe, người áp tải và người xếp hàng hóa về việc xếp hàng;

e) Chịu trách nhiệm liên đới đối với tất cả các vi phạm về tải trọng, khổ giới hạn và các quy tắc xếp hàng hóa trên phương tiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của lái xe, người áp tải:

a) Tiếp nhận thông tin do đơn vị vận tải cung cấp; hướng dẫn và phối hợp với người xếp hàng trong quá trình xếp hàng, che chắn, chằng buộc và chèn lót hàng hóa để đảm bảo an toàn giao thông khi vận chuyển trên đường;

b) Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển phải thực hiện kiểm tra hàng hóa trên xe đảm bảo đã được xếp, che chắn, chằng buộc và chèn lót chắc chắn, đối chiếu với các thông tin được đơn vị vận tải cung cấp và khuyến cáo, hướng dẫn của nhà sản xuất để bảo đảm không vượt quá tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên toàn tuyến đường vận chuyển;

c) Lái xe chịu trách nhiệm đối với các vi phạm quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, quy định về xếp hàng tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan mà vẫn tiếp tục điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ.

**Điều 12. Người thuê vận tải**

Cung cấp cho đơn vị vận tải các thông tin về đặc tính của hàng hóa, kích thước, khối lượng của hàng hóa, bao, kiện và các yêu cầu về xếp hàng hoá trên xe, các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của nhà sản xuất; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đã cung cấp.

**Điều 13. Người xếp hàng lên phương tiện**

1. Tiếp nhận đầy đủ các thông tin do đơn vị vận tải cung cấp và khuyến cáo, hướng dẫn của nhà sản xuất để thực hiện việc xếp hàng hóa trên phương tiện theo hướng dẫn tại Thông tư này, các quy định khác có liên quan.

2. Xếp hàng hóa lên phương tiện để vận chuyển không được vượt quá khối lượng hàng hoá cho phép tham gia giao thông của phương tiện và giới hạn về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

3. Thực hiện các biện pháp che chắn, chằng buộc và chè, lót hàng hóa theo hướng dẫn tại Thông tư này, quy định khác có liên quan và theo hướng dẫn của lái xe, người áp tải hàng hóa.

4. Chịu trách nhiệm khi vi phạm các quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày  tháng năm 2023.

Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 15;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;  - UBATGTQG:  - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Các Thứ trưởng Bộ GTVT;  - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Trang Tin điện tử Bộ GTVT;  - Báo GT; Tạp chí GTVT;  - Lưu: VT, VTải. | **BỘ TRƯỞNG**    **Nguyễn Văn Thắng** |